

Phụ lục
NHÓM NGÀNH HÀNG CHƯƠNG TRÌNH OCOP
*(Kèm theo Nghị quyết số 07 /2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 01 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Nhóm ngành hàng	Ghi chú
I	Ngành thực phẩm	
1	Nhóm: Thực phẩm tươi sống	
1.1	Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi	
1.2	Phân nhóm: Thịt, trứng, sữa tươi	
2	Nhóm: Thực phẩm thô, sơ chế	
2.1	Phân nhóm: Gạo, ngũ cốc	
2.2	Phân nhóm: Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác	
3	Nhóm: Thực phẩm chế biến	
3.1	Phân nhóm: Đồ ăn nhanh	
3.2	Phân nhóm: Chế biến từ gạo, ngũ cốc	
3.3	Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	
3.4	Phân nhóm: Chế biến từ thịt, trứng, sữa	
3.5	Phân nhóm: Chế biến từ thủy, hải sản	
4	Nhóm: Gia vị	
4.1	Phân nhóm: Tương, nước mắm, gia vị dạng lỏng khác	
4.2	Phân nhóm: Gia vị khác	
5	Nhóm: Chè	
5.1	Phân nhóm: Chè tươi, chế biến	
5.2	Phân nhóm: Các sản phẩm khác từ chè, trà	
6	Nhóm: Cà phê, Ca cao	
II	Ngành đồ uống	
1	Nhóm: Đồ uống có cồn	
1.1	Phân nhóm: Rượu trắng	
1.2	Phân nhóm: Đồ uống có cồn khác	
2	Nhóm: Đồ uống không cồn	
2.1	Phân nhóm: Nước khoáng thiên nhiên, nước uống tinh khiết	
2.2	Phân nhóm: Đồ uống không cồn	
III	Ngành thảo dược	
1	Nhóm: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền	
2	Nhóm: Mỹ phẩm	
3	Nhóm: Trang thiết bị, dụng cụ y tế	

STT	Nhóm ngành hàng	Ghi chú
4	Nhóm: Thảo dược khác	
IV	Ngành thủ công mỹ nghệ, trang trí	
1	Nhóm: Thủ công mỹ nghệ, trang trí	
2	Nhóm: Thủ công mỹ nghệ gia dụng	
V	Ngành vải, may mặc	
VI	Ngành dịch vụ du lịch nông thôn và điểm du lịch	